

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 89/2023/HS-ST

Ngày 08- 6- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1) Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

2) Ông Trần Ngọc Bích

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2023/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo: **Dương Minh L**, sinh năm 1982 tại Vĩnh Long.

Nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: 121N/PT, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Nguyên quản lý Siêu thị Đ1; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn M và bà Nguyễn Thị B. Vợ Huỳnh Thị Ngọc T và 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, Tiền sự: Chưa

Bị cáo đang chấp hành án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 759/2022/HSPT ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tại Trại giam K1 7 Bộ C. Có mặt

Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH C1 Công ty C1).

Đại diện theo ủy quyền: Bà Tạ Thị Thùy H – Trưởng phòng hành chính – nhân sự (Giấy ủy quyền số 38/2021/UQ-CP ngày 15/3/2021). Xin vắng mặt

Địa chỉ: Lô G, Chung cư H, Phường A, Quận E, thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị Cẩm Đ, sinh năm 1991. Có mặt

Nơi cư trú: Tổ F, khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

2/ Cao Phương D, sinh năm 1988. Có mặt

Nơi cư trú: Số G Khu E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Trần Thế T1, sinh năm 1988. Có mặt

Nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1980. Vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ B, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền lợi cho Nguyễn Thị Cẩm Đ: Luật sư Mai Công N – Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Siêu thị Đ1 – Chi nhánh 2, địa chỉ: số A Đường C, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ là Chi nhánh bán hàng của Công ty C1, trụ sở chính đặt tại: Lô G, Chung cư H, Phường A, Quận E, thành phố Hồ Chí Minh.

Vào ngày 14/3/2021, tại Siêu thị Đ1 – Chi nhánh 2, xảy ra vụ mất trộm tài sản, quá trình điều tra xác định Dương Minh L là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi xảy ra vụ mất trộm tài sản trên, Công ty C1 đã tiến hành kiểm kê hàng hóa tại Siêu thị Đ1 – Chi nhánh 2, qua kiểm kê phát hiện số tiền thất thoát khoảng 928.896.000 đồng, nên đã làm đơn tố giác Dương Minh L và những người có liên quan. Sau đó, đại diện Công ty C1 xác định lại số tiền bị thất thoát đến ngày L bị bắt là 919.741.000 đồng (là tiền bán hàng của 64 phiếu giao hàng tại Chi nhánh Công ty).

Quá trình điều tra, Dương Minh L khai nhận: Lý vào làm việc tại Siêu thị Đ1 – Chi nhánh 2, từ thời gian tháng 3/2016 và có ký với Công ty C1 theo các Hợp đồng lao động vào năm 2016 thời hạn 01 năm, năm 2017 thời hạn 03 năm và Hợp đồng cuối cùng vào ngày 13/5/2020 không thời hạn với vị trí làm việc là Quản lý Siêu thị. Công việc chính của L là người quản lý cao nhất, chịu trách nhiệm chung về toàn bộ hoạt động tại Siêu thị Đ1 – Chi nhánh 2 như: theo dõi quản lý tác phong của đội ngũ nhân viên bán hàng, kiểm tra chỉ đạo nhân viên bán hàng trưng bày sản phẩm theo đúng quy định tại Công ty, kiểm tra quản lý các mặt hàng bán được và không bán được để báo bộ phận thu mua nhập hoặc điều chuyển hàng hóa giữa các chi nhánh, đồng thời quản lý hoạt động thu ngân, kho bãi tại siêu thị.

Để có tiền tiêu xài cá nhân, L bắt đầu thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền bán hàng tại Siêu thị Đ1 – Chi nhánh 2, bằng cách lấy danh nghĩa là người có quyền quản lý cao nhất tại siêu thị chỉ đạo cho các nhân viên tại siêu thị khi bán hàng lấy tiền xong thì đưa cho L hoặc Nguyễn Thị Cẩm Đ – nhân viên điều phối sau đó đưa lại cho L, không nộp tiền về Công ty theo quy định, đồng thời L cũng chỉ đạo anh Nguyễn Thanh T2 và anh Trần Thế T1 là nhân viên quản lý kho cho xuất kho hàng hóa đưa cho L không đúng quy định Công ty.

Sau đó, L đem hàng hóa bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, phát hiện hàng hóa siêu thị bị thất thoát thì Cao Phương D – Kế toán kho báo cho L biết, L thừa nhận đã lấy tiền bán hàng của Công ty và cam kết với D sẽ trả đủ số tiền bán hàng cho Công ty, đồng thời chỉ đạo D không báo cáo về Công ty số tiền bán hàng L đã chiếm đoạt, những người này tin tưởng L là người chịu trách nhiệm cao nhất tại siêu thị nên làm theo chỉ đạo của L. Với thủ đoạn này, khi cần tiền tiêu xài L lấy mỗi lần từ 5.000.000 đồng – 10.000.000 đồng hoặc tối đa 20.000.000 đồng.

Khoảng thời gian vào cuối năm 2019 đến thời điểm bị bắt vào ngày 14/3/2021, L thừa nhận đã chiếm đoạt tiền bán hàng của Công ty nhiều lần, với tổng số tiền khoảng 300.000.000 đồng. Số tiền thất thoát còn lại của Công ty C1, L cũng không có cơ sở để quy kết ai là người chiếm đoạt. Việc L thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền bán hàng của Công ty C1 tại Siêu thị Đ1 – Chi nhánh 2 chỉ do một mình L thực hiện, L không bàn bạc, thỏa thuận hoặc phân chia lợi ích gì với những người có liên quan như Nguyễn Thị Cẩm Đ, Cao Phương D, Nguyễn Thanh T2 và Trần Thế T1, nhân viên thu ngân và những nhân viên bán hàng tại siêu thị. Những người này cũng không biết mục đích L lấy tiền từ việc bán hàng và hàng hóa của Công ty C1 đem bán, nhằm chiếm đoạt tiền bán hàng của Công ty C1.

Đối với 16 nhân viên thuộc Bộ phận Tài xế và giao nhận – lắp đặt hàng hóa tại Siêu thị Đ1 – Chi nhánh 2 gồm: ông Nguyễn Thu T3, ông Huỳnh Thiện Q, ông Ngô Minh K, ông Nguyễn Hoàng O, ông Nguyễn Minh N1, ông Thiệu Minh T4, ông Trần Phát H1, ông Trần Quốc T5, ông Huỳnh Hữu T6, ông Bành Vinh H2, ông Huỳnh Trường G, ông Ngô Tấn P, ông Nguyễn Văn T7, ông Trần Đại D1, ông Trần Hữu T8, ông Vương H3.

Quá trình điều tra thể hiện: theo quy định khi khách hàng mua hàng xong thì điều phối sẽ chỉ định nhân viên giao hàng nhận hàng hóa tại kho, ký nhận và đem đi giao cho khách, trường hợp có thu tiền từ khách thì phải đem về nộp cho thu ngân trong ngày, khi nộp tiền thì phải có chữ ký xác nhận của thu ngân. Qua làm việc với 16 nhân viên này, các nhân viên này đều khai không nhớ bản thân có giao hàng hóa của các phiếu giao hàng Công ty C1 tố cáo bị thất thoát hay không. Họ khẳng định nếu có giao hàng, thu tiền thì đều nộp cho thu ngân theo

quy định, không nhớ có đưa tiền cho L, Đang hay không. Chỉ có một, hai trường hợp có nhớ đưa tiền cho L, Đ nhưng không nhớ được thời gian, số phiếu giao hàng và số tiền bao nhiêu. Ngoài ra, có một số trường hợp do giao hàng ở ngoài tỉnh về đến siêu thị quá 21 giờ bộ phận thu ngân đã về thì nộp cho L, Đ để hôm sau nộp cho thu ngân tất toán nhưng họ cũng không nhớ thời gian cụ thể, số phiếu giao hàng và số tiền bao nhiêu.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, làm việc với các khách hàng mua hàng liên quan đến các đơn hàng Công ty C1 tổ giác bị thất thoát, qua làm việc đa số khách hàng này đều xác định đã thanh toán đầy đủ tiền mua hàng.

Về trách nhiệm dân sự, đại diện Công ty C1 yêu cầu Dương Minh L và những cá nhân liên quan phải liên đới bồi thường số tiền 919.741.000 đồng. Đồng thời, đề nghị xử lý Dương Minh L và những người có liên quan theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, L và những người có liên quan đã khắc phục cho Công ty số tiền 449.706.500 đồng (trong đó: Cao Phương D đã tự nguyện nộp khắc phục số tiền 133.706.500 đồng, Nguyễn Trung T9 đã trực tiếp nộp khắc phục số tiền 166.000.000 đồng, Dương Minh L đã tự nguyện nộp khắc phục số tiền 150.000.000 đồng tại cơ quan điều tra).

L đề nghị Công ty C1 xem xét giải quyết tiền Bảo hiểm xã hội đã đóng và tiền lương tháng 3, tiền thưởng doanh số tháng 2, 3 và quý I/2021, tiền thưởng trả góp để có điều kiện khắc phục hậu quả đã gây ra cho Công ty. Những người còn lại là Nguyễn Thị Cẩm Đ và Nguyễn Thanh T2 đến nay chưa nộp tiền khắc phục cho Công ty, tuy nhiên cũng đồng ý bồi thường cho Công ty theo phán quyết của Tòa án trong quá trình xét xử.

Vật chứng còn lại trong vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận N đang tạm giữ 283.706.500 đồng (trong đó thu của Dương Minh L 150.000.000 đồng, của Cao Phương D 133.706.500 đồng); 01 thẻ ATM Ngân hàng S số 9704037340291394; thẻ ATM Viettel Pay số 9704229310896712 tên Dương M1 Lý do Ngân hàng M2 phát hành.

Đối với các cá nhân Nguyễn Thị Cẩm Đ, Nguyễn Thanh T2, Trần Thế T1 cùng 16 nhân viên giao hàng, căn cứ kết quả điều tra, xác minh và tài liệu thu thập được, chưa đủ chứng cứ chứng minh vai trò đồng phạm của các nhân trong việc biết và cùng giúp sức cho Dương Minh L thực hiện hành vi “Tham ô tài sản” của Công ty C1. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự của các cá nhân trên trong vụ án này với vai trò đồng phạm với Dương Minh L.

Về tình tiết giảm nhẹ, L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tự nguyện khắc phục hậu quả, quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không

Cáo trạng số 87/CT-VKSNK ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Dương Minh L về tội “Tham ô tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Ý kiến của Kiểm sát viên: Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra, nên giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của Công ty nơi bị cáo quản lý. Nên cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục số tiền 150.000.000 đồng và tại phiên tòa đồng ý bồi thường thêm số tiền 200.000.000 đồng, bị cáo có người chú là liệt sĩ.

Về tình tiết tăng nặng, không có.

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 353, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 10 năm tù.

Trần Thế T1 đã tự nguyện nộp số tiền 166.000.000 đồng, Công ty C1 nhận xong nên ghi nhận.

Cao Phương D tự nguyện nộp số tiền 133.706.500 đồng, Dương Minh L đã nộp số tiền 150.000.000 đồng, tổng cộng là 283.706.500 đồng. Công ty C1 được nhận lại số tiền 283.706.500 đồng.

Nguyễn Thị Cẩm Đ đồng ý nộp số tiền 135.017.250 đồng, Nguyễn Thanh T2 vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra cũng đồng ý nộp tiền khắc phục cho Công ty, nên T2 phải nộp số tiền 135.017.250 đồng.

Về yêu cầu của bị cáo về tiền lương, tiền thưởng, tiền BHXH, nhưng do phía Công ty vắng mặt nên tách ra giải quyết sau.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo L 01 thẻ ATM Ngân hàng S số 9704037340291394 và thẻ ATM Viettel Pay số 9704229310896712 Ngân hàng M2.

Luật sư N thống nhất theo ý kiến của Kiểm sát viên và không có ý kiến gì.

Các đương sự có mặt cũng không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên, có lời nói sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt để về lo cho gia đình, lo cho các con ăn học.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng, nguyên đơn dân sự Công ty C1 có đơn xin xét xử vắng mặt và có yêu cầu bồi thường, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đương sự.

Về hành vi phạm tội, bị cáo Dương Minh L được nhận vào làm việc tại Công ty TNHH C1 từ năm 2016 và được giao nhiệm vụ Quản lý Siêu thị Điện máy Đ1 – Chi nhánh 2 (đặt tại Đường C, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ).

Lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao, cuối năm 2018 Lý nhờ Nguyễn Thị Cẩm Đ (Nhân viên điều phối) giúp L mượn tiền bán hàng và mượn hàng hóa của Công ty bán lấy tiền tiêu xài. Đồng thời L cũng nhờ Cao Phương D (Kế toán kho) hợp thức hóa số liệu hàng hóa trong kho cho phù hợp với số liệu trên sổ sách kế toán của kho và báo cáo không số lượng hàng Lý mượn vẫn còn trong kho để Công ty không phát hiện việc thất thoát hàng hóa; nhờ Nguyễn Thanh T2, Trần Thế T1 cho xuất hàng mà không lấy phiếu giao hàng để trừ hàng trong kho và nhờ các nhân viên giao hàng, thu tiền bán hàng về đưa cho L mà không nộp về bộ phận thu ngân.

Như vậy, L đã thực hiện thủ đoạn trên để chiếm đoạt tiền của Công ty trong nhiều năm mà không bị phát hiện. Với thủ đoạn trên và số tiền chiếm đoạt được không đủ để L tiêu xài, đến tháng 3/2021 L đã mở két sắt lấy trộm tiền của Công ty, Cơ quan điều tra vào cuộc và L đã bị Tòa án nhân dân cấp cao xử phạt 09 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (theo Bản án hình sự phúc thẩm số 759/2022/HSPT ngày 30/9/2022). Đồng thời hành vi Tham ô tài sản của L bị phanh phui và xử lý.

Quá trình điều tra, xác định số tiền của Công ty C1 bị thất thoát là 919.741.000 đồng.

Bị cáo đã lạm dụng chức vụ quyền hạn, lạm dụng lòng tin của lãnh đạo Công ty và sự nể nang của các nhân viên dưới quyền mình để chiếm đoạt tiền của Công ty trong khoảng thời gian dài. Với bản tính đua đòi mà không nghĩ đến hậu quả, cùng lúc bị cáo thực hiện hai hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản và Tham ô tài sản của Công ty C1. Vì vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do mình gây ra. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Tham ô tài sản là phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả (150.000.000 đồng) và đồng ý nộp thêm số tiền 200.000.000 đồng để khắc phục cho Công ty, gia đình có công cách mạng (chú ruột tên Dương Văn T10 là liệt sĩ – BL116-118), nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, không có.

Do đó, xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt và cộng với mức án ở tội Trộm cắp tài sản cũng đảm bảo việc răn đe, giáo dục.

Đối với Nguyễn Thị Cẩm Đ, Cao Phương D, Nguyễn Thanh T2, Trần Thái T11 và các nhân viên khác do nể nang nên đã làm theo sự nhờ vả của bị cáo trong việc “mượn tiền bán hàng” và “mượn hàng bán lấy tiền” là trái quy định của Công ty. Tuy nhiên, các nhân viên dưới quyền bị cáo, vì lo sợ bị trừ dập, hăm hại nên đã làm theo đề xuất của bị cáo. Việc làm đó tuy có trái với quy định của Công ty, nhưng không phải cố ý và hoàn toàn không có hưởng lợi gì cho bản thân; vì vậy, chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự với vai trò giúp sức cho bị cáo.

Tuy vậy, Cao Phương D, Trần Thế T1 cũng đã thấy được trách nhiệm của mình nên đã tự nguyện nộp tiền khắc phục cho Công ty (Dung nộp 133.706.500 đồng, T1 nộp 166.000.000 đồng), Công ty đã nhận xong số tiền 166.000.000 đồng của T1 nộp (BL:187-189), nên ghi nhận.

Trong số tiền 753.741.000 đồng còn lại, Công ty được nhận tiếp 283.706.500 đồng (133.706.500 đồng do D nộp và 150.000.000 đồng do bị cáo nộp) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ - theo biên lai thu số 0001322 ngày 14/4/2023.

Số tiền còn lại là 470.034.500 đồng, Nguyễn Thị Cẩm Đ đồng ý nộp số tiền 135.017.250 đồng, Nguyễn Thanh T2 vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra đã có thiện chí khắc phục tiền thất thoát của Công ty, nên T2 phải nộp số tiền 135.017.250 đồng; ghi nhận sự tự nguyện trên của các đương sự.

Bị cáo L phải nộp thêm số tiền 200.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Đối với yêu cầu của bị cáo, đề nghị Công ty C1 xem xét giải quyết tiền Bảo hiểm xã hội, tiền lương tháng 3, tiền thưởng doanh số tháng 2, 3 và quý I/2021, tiền thưởng trả góp. Công ty vắng mặt không tham dự phiên tòa, nên tách ra giải quyết sau theo thủ tục tố tụng dân sự, khi bị cáo chấp hành án xong.

Về xử lý vật chứng:

Đối với thẻ ATM Ngân hàng S số 9704037340291394 và thẻ ATM Viettel Pay số 9704229310896712 Ngân hàng M2, bị cáo L được nhận lại (theo Biên nhận về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/4/2023 (BL1741).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Về án phí DSST: Bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 353, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Minh L phạm tội “Tham ô tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Minh L 07 (bảy) năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự phúc thẩm số 759/2022/HSPT ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh (xử phạt bị cáo 09 năm tù về tội Trộm cắp tài sản), bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 15/3/2021.

Về yêu cầu nhận lại tiền thất thoát của Công ty:

Ghi nhận việc Công ty C1 đã nhận xong số tiền 166.000.000 đồng do Trần Thế T1 nộp.

Công ty C1 được nhận 283.706.500 đồng (Gồm: 133.706.500 đồng do Cao Phương D nộp và 150.000.000 đồng do bị cáo nộp) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ - theo biên lai thu số 0001322 ngày 14/4/2023.

Ghi nhận việc Nguyễn Thanh T2 và Nguyễn Thị Cẩm Đ mỗi người tự nguyện nộp số tiền 135.017.250 đồng (tổng cộng 270.034.500 đồng);

Bị cáo L phải nộp thêm số tiền 200.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu Công ty C1 giải quyết tiền Bảo hiểm xã hội, tiền lương tháng 3, tiền thưởng doanh số tháng 2, 3 và quý I/2021, tiền thưởng trả góp của bị cáo. Tách giải quyết sau theo thủ tục tố tụng dân sự, khi bị cáo chấp hành án xong.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Trả lại bị cáo L 01 thẻ ATM Ngân hàng S số 9704037340291394 và thẻ ATM Viettel Pay số 9704229310896712 Ngân hàng M2 (theo Biên nhận về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/4/2023 (BL1741).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Về án phí DSST: Bị cáo không phải chịu.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Nhà tạm giữ Công an Q. Ninh Kiều;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ (15).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Hồng Quân